

Số : 437/TB-THPĐA

Yên Tử, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Thời gian biểu dạy học 2 buổi/ ngày - Hiệu lệnh trống năm học 2025-2026  
(Thực hiện từ ngày 29/9/2025)

Căn cứ Công văn số 2518/SGDDT-GDPT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kế hoạch số 342/KHGD-THPĐA ngày 29/8/2025 của Trường TH Phương Đông A “Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026”;

Căn cứ kế hoạch số 436/KH-THPĐA ngày 23/9/2025 của Trường TH Phương Đông A V/v tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày năm học 2025-2026,

Trường Tiểu học Phương Đông A thông báo thời gian biểu dạy học 2 buổi/ ngày - Hiệu lệnh trống năm học 2025-2026 (thực hiện từ ngày 29/9/2025) như sau:

1. Một số quy định về thời gian

- Thời gian học 2 buổi/ ngày (9 buổi/ tuần): 32 tiết/ tuần
- Giờ mở cổng trường:
  - + Buổi sáng: 7h 00 phút hằng ngày
  - + Buổi chiều: 13h 45 phút hằng ngày
- Giờ đóng cổng trường:
  - + Buổi trưa: 11h 30 phút hằng ngày.
  - + Buổi chiều: 16h 45 phút hằng ngày.
- Thời gian 01 tiết học: 35 phút.
- Thời gian tan học:
  - + Buổi sáng: 11h 00 phút hằng ngày.
  - + Buổi chiều: 16h 30 phút hằng ngày.

2. Thời gian biểu và hiệu lệnh trống cụ thể

2.1. Buổi sáng

| Hoạt động/Tiết học   | Thời gian | Hiệu lệnh trống        | Khung thời gian       |
|----------------------|-----------|------------------------|-----------------------|
| 15 phút đầu giờ      | 7h45 phút | Một hồi dài và 6 tiếng | 7h45-8h00             |
| Tiết 1               | 8h00 phút | 1 tiếng                | 8h00 phút - 8h40 phút |
| Tiết 2               | 8h40 phút | 1 tiếng                | 8h40phút - 9h20 phút  |
| Giải lao/HĐ giữa giờ | 9h20 phút | 3 tiếng                | 9h20 phút - 9h40 phút |

|                |              |                               |                         |
|----------------|--------------|-------------------------------|-------------------------|
| Tiết 3         | 9h40 phút    | 6 tiếng                       | 9h40 phút - 10h20 phút  |
| Tiết 4         | 10h20 phút   | 1 tiếng                       | 10h20 phút - 11h00 phút |
| <b>Tan học</b> | <b>11h00</b> | <b>Một hồi dài và 3 tiếng</b> |                         |

### 1.2. Buổi trưa

| Hoạt động                        | Thời gian         | Hiệu lệnh trống               |
|----------------------------------|-------------------|-------------------------------|
| <b>Ăn trưa</b>                   | <b>11h00 phút</b> |                               |
| Vệ sinh cá nhân                  | 11h20phút         |                               |
| Trống vào lớp, giải lao tại chỗ  | 11h30phút         | Một hồi dài                   |
| Ngủ trưa                         | 11h45 phút        | 1 tiếng                       |
| <b>Thức dậy, vệ sinh cá nhân</b> | <b>13h45 phút</b> | <b>Một hồi dài và 3 tiếng</b> |

### 1.3. Buổi chiều

| Hoạt động/Tiết học          | Thời gian         | Hiệu lệnh trống               | Khung thời gian               |
|-----------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| <b>Truy bài</b>             | <b>14h00</b>      | <b>Một hồi dài và 6 tiếng</b> | <b>14h00 phút-14h10</b>       |
| Tiết 5                      | 14h10 phút        | 1 tiếng                       | 14h10 phút -14h50 phút        |
| Tiết 6                      | 14h50 phút        | 1 tiếng                       | 14h50 phút- 15h30 phút        |
| <b>Giải lao/HĐ giữa giờ</b> | <b>15h30 phút</b> | <b>3 tiếng</b>                | <b>15h30 phút- 15h50 phút</b> |
| Tiết 7                      | 15h50 phút        | 6 tiếng                       | 15h50 phút- 16h30 phút        |
| <b>Tan học</b>              | <b>16h30</b>      | <b>Một hồi dài và 3 tiếng</b> |                               |

#### Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, PHT (c/đ);
- CMHS(ph/h);
- CB, GV, NV, NLĐ, HS (th/h);
- Website;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Thị Nhung**